

幽情錄

U TÌNH LỤC

ROMAN ANNAMITE

par

HỒ VĂN-TRUNG

Nouvelle édition

TOUS DROITS RÉSERVÉS



SAIGON
IMPRIMERIE F.-H. SCHNEIDER

1913



U TÌNH LỤC

Xưa nay muôn việc ở đời,
Nền hư cũng bởi ý trời định phân.
Bôn chôn lo tính xa gần,
Rời ra mới biết cái phần về đàu.
Trải xem truyện tích xưa sau,
Tình đời đoạn xối đầu não nề.
Nhả vầu quen thủ hoạt lễ,
Sớm lo quan sự, tối dễ cần thi.
Mặc ai tranh thế cạnh thi,
Giữ lòng chánh trực, vẹn bề thỉnh danh.
Bình sanh vì một chữ tình,
Thấy người đồng bịnh với mình mà thương.
Trải qua mấy cuộc đoạn trường,
Việt-Nam hiếm kẻ chi nhường Trung-hoa.
Thế tình hũy bán của nhà :
Chuyện người khen vội, chuyện ta chê dè.
Cứ lòng nên mới lẽ be,
Nôm na il vắn, khen chê đầu người.
Trong năm ngàn tám trăm mười,
Bốn phương lẳng lẽ, các nơi thái bình.
Lâu, dài, câu, lộ, kinh đình ;
Thái-tây học-hiệu phép lành dạy dân.
Tôi bời kể cụ người tần,
Hơn thua phải trái, khó phân khó lường.
Mấy người biết thói cái lương,
Dua nhau cho trở vào trường Langsa.
Họ Lê người huyện Tân-hòa,
Mỹ danh Tấn Nghĩa, trong nhà đủ ăn.
Lòng sau nữ, dạ mực băng,
Đức nonh năm giữ, mới lần mặc ai.
Rốt lòng có một con trai,
Tấn-Nhon lên đặt vốn loài thơ hương.
Dầu lòng một ả Hạnh-Nương,
Tuổi vừa hai tám chi nhường Hằng nga.

Diệu-dăng tơ liễu thốt tha,
Cao tường kinh cổng, nguyệt hoa trời ngời,
Giàu sang hang hỏi hiểm nơi,
Xe tơ kết chỉ, ông trời chưa phân.
Tấn-Nhơn dáng mặt văn nhân,
Tuổi nền mười bốn tình thần có dư.
Lời tao nhã, nét hiền từ,
Sử kinh lẫn thuộc, thiên tư đâu là ?
Nam rồi lại học Lang-sa,
Đồng song nề mặt, mẹ cha vui lòng.
Có nhà Lâm-thị cách song,
Ruộng đo kê đậm, lúa dong kê vàng.
Chẳng trai thiệt phận giàu sang,
Lễ loi chúc gái, tên nàng Cúc-Hương.
Thông minh nhan sắc phi thường,
Mặt như mảnh nguyệt, miệng đường đào hoa.
Thấy nàng cá lặn nhận sa,
Khí vào liền múa, khí ra hoa chào.
Hương trời sắc nước mấy màn,
Ngó sen non nhót, thơ đào bảnh bai.
Tuổi nàng vừa mới mười hai,
Dưới trùn thư lớp, trong ngoài khích khao.
Tấn-Nhơn có rảnh khi nào,
Lần la qua lại biết bao nhiêu lần ;
Càng lui càng tới càng thân,
Không trai Lâm-lão muôn phần dẫu yêu.
Xuôn pha ngoài thính trong liêu,
Vội thương bạn bạn mai chiều bút nghiên.
Khí dưới cội, khí trước hiên,
Khí xem hoa nở, khí biên câu đề.
Như én liện, ngó nhận về,
Tay cầm trên cổ, vai kề ngoài sân.
Đong ván đóng triết lẽ hằng,
Tam dân ý hiệp dễ phân dân là.
Vo chông Lâm-lão trông ra,
Thơ ngày hai trẻ vậy mà biết chỉ.
Lại thêm chuyện vắn mấy khi,
Bên thi nguên nghĩ bên thi đoan trang

Đôi khi dọ thử ý nàng,
Mỏi hay bang tuyết, rõ ràng trắng trong.
Đã tin song cũng phải phòng;
Sợ tang hộc nết, sợ phong nguyệt lời.
Cho hay sắc nước tái trời,
Tuy thân thích mặc, dám bơi móc lòng.
Đôi dàng ngọc trắng gương trong.
Đã cho tri-kỷ còn mong nổi gì.
Cúc-Hương có chị bạn đi,
Xuân-lan tên đặt, phương phi diện dàng.
So đi sánh lại với nàng,
Đức tài kém chút, dung nhan tương đồng.
Một nền sắc nước phi phong,
Trăm năm duyên nợ tơ hồng chưa xe.
Thấy Nhơn dạ nọ lăm le,
Muốn trao tin nhận, muốn đề lá ngò.
Những lăm gởi phận liền bờ,
Hay dầu máy lạo khó đo khó lường.
Thợ trời muốn vẽ chàng Lương,
Sẵn dành Mạnh-thị một phương đã rồi,
Duyên Nhơn rày đã định nơi,
Bụng Lan: dầu muốn, ăn Trời sao qua.
Lần lừa ngày lụn tháng qua,
Sương thay nắng đổi tình đã ba năm.
Cúc-hương dầu đã cài trâm,
Gặp xuân, hoa lại càng đậm càng xuê.
Đêm trường trần trọc trường huê,
Biết sau thân phận định về nơi nao.
Trải xem nam-tử Lục-châu,
Mấy ai đáng mặt mây râu dơi nầy.
Chàng Nhơn từ biết đến nay.
Trông ra lải lải, ít tay dám bi.
Tuy giờ bạch ốc hàng vi,
Kim-môn ngọc-hội gặp thì như chơi.
Lòng chàng một mảy không dôi,
Lâm dầu mực thước, nói thời khiêm cung.
Bấy lâu hậu bạn nhau cũng,
Tình chàng chịu úp bịch bưng khó soi.

Tôi lui an nói hằng hồi,
Một lòng vàng đá không môi gió trắng.
Trộm thương yêu đỏ khôn ngăn,
Giảm âu đành chổ trao thân gối mình.
 Bao nhiêu tâm sự u minh,
Biết chàng thiếu vắng tấm tình hay không.
 Mãng còn trần trọc loan phòng,
Canh gà thôi thức, trời đông ác lò.
 Chuyện ai thời nấy biết cho,
Ngồi ngan dạ ngọc ai lo ai ngờ.
 Cách làng có kẻ đem thơ,
Vội vàng Lâm-lão bày chữ giở xem.
 Mới hay hôn sự nhà em,
Vợ chồng sửa soạn lễ đem chúc mừng.
 Ra đi căn dặn mấy lần :
 Cúc-hương, con khá âu cần ngoài trong .
 Một mình quanh quẩn loan phòng,
Nỗi chàng vẫn vịch bên lòng biếng khuấy.
 Tài tình ấy, thân phận nầy,
Trăm năm biết có sum vầy cũng chẳng ?
 Gió tây phưởng phất bên màng,
Trông ra chợt thấy Xuân-lan bước vào.
 Cúc-hương vội vả tiếp chào,
Cầm tay thẳng tới vườn đào xem huê.
 Cảnh lắm gặp bạn càng xuê,
Hai nàng cười cợt, tư bề chím reo.
 Trông ra ngoài giếng vẫn teo,
Hín lùn ngọn gió như khêu lông vàng
 Cúc-Hương bỗng chúc bản hoàn,
Tơ tình như đã vron man vào lòng.
 Gia vui hững gió xem bông,
Tầm nhơn, bỗng lối tường đông, bước vào.
 Hai nàng mừng rỡ rước chào,
Hang huyền hang hỏi cũng nhau tới bồi.
 Thưa khi xuôi dòng em hỏi.
Cúc-hương thỏ thẻ đôi lời dụ Nhon :
 « Thiếp con chưa rõ ngọn con ;
Xin chàng luận chữ nhưn đườn thiếp nào ?

Sanh rằng: « Dắt rộng Trời cao,
Cang thương đạo trọng, dè sao luận ban,
Vi như nhau sắc giàu sang,
Thiếu cân từng đưc, di mạng làm chi,
Làm người mà biết xét suy,
Miễn cho nhon nghĩa, hàng vi cũng danh, »
Đưc lời nàng lại hỏi quanh:
Chẳng hay trong ý chàng dành nơi nao ?
Thuang huyền tóc hạc tuổi cao.
Màng thên khi đã sớm trao chỉ diều ? »
Sanh rằng: « Chữ sĩ nặng triu,
Công danh chưa toại, to điều tính dàu,
Tóc to xe kết vi dàu,
Tại cha mẹ định, ai hầu dăm dàu, »
Nghe qua lời nói thẳng băng,
Dạ nàng bối rồi, mặt nàng ngẩn ngơ.
Còn gì rầy ước mai mơ,
Cầm thuyền từ thuở đợi chờ kia ai ?
Kim-ô đã gát hiên tày,
Tấn-nhon từ tạ phân tay ra về.
Cúc-Hương nữa tỉnh nữa mê,
Nhìn trăng thẹn mặt trông huê tủi lòng.
Đắc Lan trở lại loan phòng,
Cầm tay to nhỏ bày lòng đầu đuôi.
Rằng: « Duyên em, nghỉ ngậm nguồi,
Biết sau thân phận, nổi trôi chốn nào,
Cùng Nhon quen biết bấy lâu,
Tình ưa ý đẹp một màu tri âm.
Nhưng mong kết tóc trăm năm,
Càng ngày càng lớn càng thâm bề tình.
Trộm nguyện vàng đá giữ gìn,
Dầu ai sang trọng muôn nghìn mặc ai.
Thấy người quốc-sĩ thiên-tài,
Tấm lòng luyến mộ, ước hoai nằm canh.
Một hai: cửa Khổng sân Trình,
Thuang mây chưa bước, to tình dăm dàu.
Gái lành trinh tiết làm dàu,
Cạn lời chẳng lẽ, tình sâu kho bấy.

Muốn nên Tần Tần duyên vậy,
Phải toan cậy chị thày lay róm lòng.
Oang-trong dầu dặng tương phùng,
Ngậm vành kết cỏ, ngõ phòng chờ con. »
Lan rằng : « Trời đất cân phàn :
Tơ vò trăm mối gỡ lần phải ra.
Thần em là cũng thần qua,
Biết thương đồng bịnh mới là chị em.
Chàng Nhon vì một cửu hiềm,
Nên còn dùng thẳng yếm liềm bầy nay.
Khuyên em gát mối sầu tây,
Sóng tương đề chị ra tay đưa cùng ».
Trời khuya trăng dọi bèn song,
Hai nàng hai ngã vào phòng nghỉ ngơi.
Xuân-Lan lở khóc lở cười,
Nếu thương thần bạn, phanh phuôi duyên mình.
Đêm nằm trần trọc năm canh,
Suy đi tính lại biết sanh kế nào.
Nghĩ : Hương, cửa lớn nhà cao,
Trai tài gái đức chắc sao cũng dành.
Phụng loan kết cánh trên nhành,
Oang trong lẽ bạn buồn tanh liệu chứ?
Muốn cho cho vẹn lòng mơ,
Chối non phải dứt, đừng chờ cội cao.
Kiếm chàng dọ thử âm hao,
Tóm coi lòng dạ lắm sao cho tường.
Vi chàng chẳng chút tình thương,
Bây chừ toan kể liệu phương cho đành
Thấm thay những kẻ thật tình
Hay nghe nên mắc, hay tin nên lắm.
Thối dôi nghĩ lại ngán ngăm,
Phán ưu ít kẻ, lang tâm hiểm người.
Vưng hồng vừa lổ chơn trời,
Xuân-Lan với vũ trao lời cùng Nhon.
Dầu giay mối nợ thiệt hơn,
Lóng Hương tỏ biết nguồn cơn đoạn trường.
Chàng nghe chẳng biết nỗi thương,
Sóng long quan tử đe trượng dặng đàn.

Trăm ngăm suy nghĩ giây lâu.
 Nghĩ rồi chàng mới il câu gạt nang.
 « Dừng chỉ nẻo, chờ đem dâng,
 Lâm-ông hay dặng khó toàn thỉnh danh.
 Người tin ta, ta giữ gìn
 Ai đi lấy nghĩa lâm tình cho dang.

Mấy lời như mở dạ Lan,
 Trở về to nhỏ cùng Hương tỏ bày.
 Hương nghe ử mặt châu mày,
 Biển sâu càng khắc càng dầy càng sâu.

Vườn xuân liễu ử hoa sầu,
 Mây tần biển sắc đổi màu chử ghê.

Đêm khuya dọt lụy tràn trề:
 « Trách ai nữ đề nặng nề lắm chi!

Trăm năm vì chẳng duyên gì,
 Thà đừng quen biết từ khi ban đầu.

Đề chi đào lý gần nhau,
 Lâm cho gió thổi mưa sầu năm canh.

Ghét ghen chi lắm! Trời xanh!
 Đã cho trăm tuổi chỉ mình lần sao? »

Ngồn ngạn dạ ngọc như bảo,
 Mối sầu khôn dứt, dọt châu khó cầm.

Thước tha vóc liễu sưng xam,
 Cháo cơm biếng ngó, câu ngâm quên lời.

Tấn-Nhon thừa rảnh sang chơi.
 Thấy nàng nhan sắc kém tươi nửa phần.

Ngụ tình chàng mới lại gần,
 Lừa khi thanh văn phản trần tình chung.

Rằng: « Nàng quyết vẹn thỉ chung,
 Ấy là ơn, chất muôn trùng non cao.

Cùng Lan chẳng khứng lời trao,
 Là vì sợ tiếng bán rao chê cười. »

Dứt lời chưa kịp trả lời,
 Ngoài hiên bỗng thấy bóng người lại qua.

Vội vàng hai ngã dang ra,
 Kiểm lời hang hỏi gần xa dòng dài.

Từ đây Hương bớt ai hoài.
 Tóc lơ có mối, duyên hải có nơi.

Bỉ hoan cũng tại một lời,
Tiếc chi cho nặng lòng người bấy nay.
Hương, Nhơn lý hiệp còn dài,
Hạnh-nương duyên phận sau đây bày trông.
Người đồng xứ, kẻ tha hương,
Mất xanh từ thuở chưa chường ngó ai.
Một nguyên cửa đóng then gài,
Chờ người hào-kiệt anh tài mới ưng.
Khách du bằng có Triệu-Luân.
Thung-huyền sớm khuất, gởi thân giăng hồ.
Mặc ai danh lợi so đo,
Dọc ngan rừng thánh, quanh co non thần.
Một nền văn chắc bản bản,
Sách đèn vui thú, châu trần chưa toan.
Lòng chánh trực, khí hiên ngan,
Thi án bảo nghĩa mọi dằng chẳng sai.
Kim-bảng ngọc-hữu vẫn lai,
Kể ra cho hết cũng vài ba trăm.
Lưu liên dài khách đồng tâm,
Gia tài sự nghiệp ít năm tan tành,
Xa gần đều mến tiếng lành,
Bạc tiền dầu hết trăm anh còn nền
Giăng hồ đã chín năm trên.
Phong trần lắm lúc, nêu tên khắp ngàn.
Tân-hóa vừa buổi mới sang,
Ngọc lành chờ giá, nghe nàng Hạnh-nương.
Tờ hồng khen khéo vấn vương.
Nhạn nam én bắc phải dươn cũng gần.
Triệu-Luân mượn kẻ cầu thân,
Vợ chồng Lê-lão ăn cần hỏi con.
Nàng rằng : « Ân nghĩa tây non,
Cũ lao chưa trả, chồng con sao đành. »
Ông rằng : « Con chờ lo quanh,
Chàng Luân coi cốt tài lành thơm xa.
Bấy lâu rảo bước quan-bà,
Hiên sâu, học rộng, thầy xa, nghe nhừa.
Đưa chen danh lợi đạp dền,
Sư Hoành học thói mai chiến thông dong

Gầm người dằng mặt sang đông ;
Giàu sang phi nghĩa cũng không ra gì.
Con tua bạch thủ trưng kỳ,
Lấy câu từng dử tử nghĩ thờ chớng .
Chào xuân đào lý đem bông,
Cỏ cây xanh biếc, ruộng đồng vàng gay.
Vợ chồng Lê-lão chọn ngày,
Thỉnh mời thân tộc, đặt bày yến giềng.
Tinh bột bạn, nghĩa láng riêng,
Cúc-hương trang điểm sang liền giúp công.
Cổ bàn dọn dọn vừa xong,
Thừa lương nâng mỗi bước vòng mai sau,
Canh khuya trống trở tây lâu,
Nổi mình tưởng đến bổng châu đôi mây.
Một mình đỡ tỉnh đỡ say,
Bên dòng chợt thấy lung lay hải-dương.
Vội vàng bước trái góc tường,
Thoạt dân có tiếng kêu Hương rõ ràng.
Dưới nhành hồng thấy một chàng.
Xăm xăm bước tới bên nàng đứng chon.
Trông ra thấy quả chàng Nhon,
Ngại ngần Hương muốn dlay lưng trở vào.
Nhon rằng : « Chờ uể chi nhau ;
Đã lòng quân-tử, có sao dầu mà,
Dừng chon sau trước phân qua,
Kẻo lòng nghĩ ngại thiết tha bấy chầy.
Nguyên trăm năm ấy lòng đây,
Có thương giáp mặt tử bày mới an.
Biết lòng dấy chẳng phụ phàn,
Còn e một nỗi dở dang duyên lành.
Người bạch ố, kẻ trăm anh,
Lượng trên biết có dung tình cùng chàng ?
Dức lời lụy nhỏ khôn ngăn,
Cúc-Hương trông thấy lòng vàng bùng khuôn.
Rằng : « Dừng tình thiết so hơn.
Cần đươn, dầu phải cần đươn vì tiền.
Bấy lâu vàng đá trộm nguyên,
Tử sanh xin quyết vẹn tuyền cùng nhau.

Mẹ cha dần có làm sao,
 Ép dầu ép mỡ nở nào ép duyên.
 Thương chàng một đứng sĩ hiền.
 Tắt lòng riêng những thầm khen ngợi hoai.
 Người phù hậ, kể anh tài,
 Đầy đầy dầu sánh nào ai kèm gì ?
 Ấy chàng chờ dạ hồ nghi,
 Một lời đính sắt, xin ghi vào lòng.
 Đường mây, mặc sức ruồi dong,
 An lòng kẻ ở, vui lòng người đi. »
 Chàng rằng : « Chút phận häng vi,
 Nhờ nàng chỉ vẽ đường đi rộng dài.
 Mấy lời xin nhớ mấy lời,
 Vì dầu vật đổi sao dời chớ quên.
 Vải cùng vai vác hai bên,
 Ai mà đen bạc xin biên chép vào »
 Mấy thu sầu thảm xiết bao,
 Một lời phỉ dạ ước ao những ngày.
 Nhìn nhau nửa tỉnh nửa say,
 Trăng soi thấp thoãn hương bay ngát ngào.
 Trời xuân ngọn gió lao rao,
 Lưng vui bề ải, thấp cao sóng tình.
 Còn đương xăn bần huê đình,
 Tiếng chuông vội thúc, chung tình vỡ tan.
 Thợ trời cũng khéo đa đoan,
 Đêm vui canh vắng, đêm than canh dài.
 Dằng lòng gạt lụy phân tay
 Người vào nẻo trước, kẻ quảy đường sau.
 Trong nhà hai họ xôn xao,
 Thời trăn ép uống, rượu đào mời khuyển.
 Triệu, Lê duyên đã phải duyên,
 Anh hùng đẹp mặt, thuyền-quyên vui lòng.
 Hương dương dưới, lửa dương nồng,
 Dầu tương cây cỏ mây bông đỏ vàng.
 Tấn-Nhơn hạnh lý sửa sang,
 Tạ từ cha mẹ, nhập trãng Mỹ tho.
 Ông rằng : « Lạm phận học tro,
 Xôi kinh nẫu sức phải lo đêm ngày.

Mẹ cha niên kỷ cao dài,
 Mong con gởi bước thang mây kịp người.
 Đừng mê tẩm sắc chơi bời,
 Lạy mình còn lại tiếng đời cười che.
 Ngựa vung nghiêng huấn mọi bề,
 Vội vàng đời nếp dề huê thẳng xông.
 Ra đi lòng dăm quên lòng,
 Ghé nhà Lâm lão vào trong tạ từ.
 Ông rằng: « Phận trẻ ngày thơ,
 Gắn công đèn sách được nhờ có khi.
 Hồn-nhơn chớ vội lo chi.
 Rừng mây gặp hội, thiếu gì gái xinh.
 Rừng hiền biển thánh mình mình,
 Học mà ôn cố, mới thành thân cho.
 Đường xa xừ lạ gay go,
 Anh ngăn đời chực đưa trò hánh trang.
 Sanh rằng: « Ôn dạy dư ngàn,
 Lựa là còn phải bạc vàng nữa chi. »
 Dứt lời bài tạ ra đi,
 Ngoài hiên trông thấy nữ nhi một nàng.
 Cúc Hương nết gái diệu dàng.
 Áo xiêm tề chỉnh đợi chàng đã lâu.
 Thừa rằng: « Dạm liễu ngàn dàu,
 Nắng mưa một gối, thăm sâu một thân.
 Bình an hai chữ xin dâng.
 Nguyễn Trời che chở cho thân phận trò. »
 Đáp rằng: « Xin chớ xa lo,
 Đạo làm trai phải quanh co hải hồ.
 Lầu hồng đó khá lui vô,
 An lòng cho kẻ lộ đồ nhẩy bay.
 Rồi đây rồi cũng sum vầy,
 Bỏ cơn ly biệt, bỏ ngày đợi trông. »
 Người lên ngựa, kẻ xa trông,
 Vó cu đã khuất ngò-dồng mới thôi.
 Người vào tú-các an nơi,
 Thăm thay cho kẻ xa xuôi dặm trường.
 Ngày dài nắng, tối dầm sương,
 Hai phen ác lạnh cửa trường lần chơn.

Cùng người đua việc sách đèn,
Thang ngày mũi đạo đã quen tầm lông.
Mấy lần thay lục đổi hồng,
Gương soi nếp gả, gió lồng tai trai.
Phận chàng lo vẻ cần đai,
Phận nàng trong trường ai hoài khá thương.
Từ khi gây cuộc đã vàng,
Càng thương càng nhớ càng man mẩn tình.
Thăm trông danh toại công thành,
Đuốc hoa rạng đuốc, duyên lành đẹp duyên.
Từ chàng du học xa miềng,
Tình tuy trắng gió, lời nguyên non sông.
Ngày đêm nữ hạnh nữ công,
Lấy lừng danh tốt, nức nờng tiếng khen.
Giai nhơn tài tử đua chen.
Kể lăm le ngọc, người nhen nhúm tình.
Trời nam vừa buổi thái bình,
Ruộng vàng-dây mực, sông in ỏi chải.
Tân-hòa Huyện-giã có ngài,
Con nhà vốn có một trai giữ giếng.
Tên chàng là Tạ-văn-Thiên,
Dọc ngang cây thế mượn quyền mẹ cha.
Ngày cò học, tối rượu trà,
Nét ngang chưa biết chữ a chưa từng.
Mẹ cha cũng chẳng trị trừng.
Miếng là tom góp của dân cho nhiều.
Tánh tham đầu có bao nhiêu,
Cũng chưa là đủ, cũng kêu thiếu hoài.
Nghe Hương giầu có sắc tài,
Biểu làng cậy tổng làm mai con mình.
Làm ông hay rõ sự tình,
Đêm khuya cùng vợ đình ninh phản trần.
Rằng : « Giã trộm thấy trò Nhơn,
Nhỏ mà lễ tri nghĩa nhơn đủ đều ;
Mặc ai ông bướm dập đều,
Sớm khuya đen sách, mai chiều bút nghiên.
Gấm nên đang mặt trai hiền,
Nhắm cung ái nữ, phải duyên châu trần.

Chờ chàng đạp bước thanh van,
 Bầy chữ se hiệp lẩn Tan cho xong.
 Mà e duyên trẻ lòng đồng.
 Đuốc hoa chưa tỏ, giây hồng nuốn lại.
 Bà rằng: « ông khéo nói chơi.
 Giải nhà cửa lìa, dựa người trắng tay !
 Xin ông chớ khá đặt bày.
 Mấy ai kiếm chữ mà vay bao giờ.
 Tín quân hay chữ mà nhờ,
 Ở không nói phách, ngâm thơ phá tiền.
 Phận mình đốt nải què hèn,
 Tổ nào theo nấy cho yên thân già.
 Thầy Cai nói chuyện hóm qua,
 Xa gần xét lợi cũng là cầu thân.
 Con quan Huyện gián ở gần,
 Tuy không ăn học, có phần mẹ cha.
 Rẻ mà như vậy mới là,
 Vào trong kẻ kính, bước ra người nhường. »
 Ông rằng : « Tinh mụ tình thường
 Gã con luận của, chẳng thương học trò.
 Thôi đừng cãi lầy so đo,
 Tuy làm cha mẹ, phải dò lòng con. »
 Song thừa hơi gió chen lòn,
 Cúc-hương thiếp-thiếp dương ngon giấc nồng.
 Vẳng nghe tiếng động bên phòng,
 Dục mình, đỡ bức trướng hồng, bước ra.
 Mới hay là tiếng mẹ cha,
 Vội vàng sửa áo trắng ra liền dăng.
 Thừa rằng : « Đêm vắng canh trảng,
 Chẳng hay chưa nghĩ còn bàn việc chi ?
 Tấm lòng thiếu nữ hoài nghi,
 Dữ lành, xin tỏ hiễn vì con lường. »
 Ông bà thuật hết mọi đường:
 Bèn yêu công tử, bèn thương sĩ hèn.
 Nền còn bất nhứt chưa yên,
 Ái nhi khá tỏ ý riêng thề nào ? »
 Nghe qua héo liễu xử đào,
 Mà nàng cũng gượng gỏi trao đôi lời.

Rằng : « Trời tệ lắm bấy Trời !

Cải đời mà phần là đời kẻ chi !

Đã không ich thế lợi thì,

Lại làm cha mẹ ghe khi cực lòng.

Nhìn thung thêm tuổi vớ thung,

Xơ rơ dưới bóng một bóng hái-dương.

Một mai lị hộ mù sương,

Lấy ai gìn giữ vừa hương sau này ?

Lòng con thăm tình bấy chầy :

Giả làm nam-tử ở vầy thờ thần.

Lượng trên đầu ép muốn phần,

Chọn trao chỉ Tấn tợ Tấn mặc con.

Chọn người trung hiếu vườn tròn,

Biền lưng không rúng, non mòn không day.

Chọn người văn chặc gồm hai,

Vào trong phong nhả, ra ngoài hào anh.

Chọn người lòng dạ tín thành,

Cậu cô lễ nghĩa, em anh thuận hòa.

Người sao được vậy mới là,

Một mai trông nổi nghiệp nhà về sau.

Sá chi những kẻ sang giàu,

Xưa nay người phải, Trời nào phụ ru ?

Sá chi lên võng xuống dù,

Rạng ngồi ư ngoại, lối hủ ư trung.

Sá chi con giống châu dòng,

Tham quan ở lại, giống dòng mà chi ?

Ngửa trông lượng cả rộng suy,

Có thương xin nhậm lời thì mới thương. »

Làm-bà nghe mấy lời Hường,

Thốt rằng : « Con khéo làm phùng gái lành.

Huyện quan là bậc trăm anh.

Biết đâu hơn nữa, mới đành dạ con ? »

Ông rằng : « Nghĩ mấy lời con,

Như hoa trên gấm, như son thết vàng.

Lòng cha cũng biết phải chẳng,

Ngất vì quan Huyện nặng nề cần thân.

Vốn mình là bậc con dân,

Trái người quyền trước thế thần dễ dằn.

Con tui xét lại cho sâu,
 Kỳ trong nửa tháng, lẽ nào phan qua,
 Các hương trở gót trường hoa,
 Ruột gỗ chín khúc, lụy sa đôi hàng.
 « Tình lang ôi! hồi tình lang!
 Xa xui biết thiếp đoạn tràng này chẳng?
 Giận thay những lũ mối lằng,
 Khéo thầy lay miệng, cho rằng rợn dục,
 Muốn cho cho vện chữ nguyên,
 Thì là trái ý nhà huyền nhiên bề.
 Còn như phụ nghĩa tương tri,
 Thì là thẹn với chén thề lăm ôi!
 Phận bèo đến thế thì thôi,
 Đánh liều nhắm mắt coi trời bến nào.
 Nỗi niềm tâm sự xiết bao,
 Dưới đèn trông bóng lụy trào ướt khăn,
 Thành sầu cao ngất mấy tầng,
 Mây sầu bốn phía bủa dăng mịch mù.
 Hè mảnh trông bóng trăng lu,
 Hỏi trăng: « trăng cũng thăm sâu đáy sao?
 Nào khi đào lý tương giao,
 Thình thình bóng tỏ, lầu lầu gương nga,
 Mà nay ử dột thu ba,
 Trăng sao trăng cũng vì ta lu lờ.
 Vài cùng bà nguyệt ông tơ,
 Có thương xin chấp chỉ thừa cho sống,
 Dọt châu dứt nỗi khôn ngăn,
 Mối sầu càng gỡ càng phần càng dài!
 Nỗi nàng than thở đêm ngày,
 Tấn-Nhơn cửa võ đua tài nào hay.
 Bốn năm công cang đã dày,
 Rong mây gặp hội hương bay dặm ngàn.
 Nhẫn thơ về bãi song đăng,
 Chẳng còn lược gió băng ngàn theo sau.
 Pha dặm liễu, trải ngàn dâu,
 Tình xưa xảy chạnh những câu thề nguyên,
 Nghĩ nay công toại danh thiền,
 Thang mây nhẹ bước, rước tiên khó gi

Nhờ khi từ tạ ra đi,
Lâm-ông lời dặn, còn ghi trong lòng.
Bấy lâu chút nghĩa đeo bông,
Lẽ nào nay lại phụ lòng hay sao ?
Một lời đã gắn tất dao,
Còn non còn nước, lẽ nào mà quên.
Một mai cả nước vầy duyên.
Trai tài gái sắc phải nguyên ước mơ.
Mãng còn thăm tỉnh tóc tơ,
Àc vàng chen lặng, vườn xưa lối chứng.
Mẹ cha chẳng xiết nỗi mừng,
Rộn ràng tiệc mở, lưng bưng nhạc ca.
Việc rồi nghĩ đến gần xa,
Vội vàng Nhơn mới sang nhà Lâm-ông.
Trước là vẹn chữ thỉ chung,
Sau là độ thử coi lòng thế nào.
Nỗ xưa vừa mới bước vào,
Ông mừng, bà hỏi, nàng chào vui thay.
Hỏi tài ăn học bấy nay
Hỏi thân ấm lạnh, hỏi ngày vinh qui.
Đầu đuôi kể hết khuê ly (1),
Mấy năm khó nhọc, một khi vui mừng.
Dứt lời chàng lại trông chừng.
Thấy nàng lụy ngọc rung rung đôi tròng.
Ước lòng muốn thấu đến lòng,
Ngặt ông bà đó, dễ thông được lời ?
Dau lòng lỡ khước lỡ cười,
Đã ông chàng mới về nơi thảo đường.
Từ đây mù-mịt sông Tương,
Thâm nghiệm kin công cao tường biết đầu.
Đêm nằm lụy tra thâm bầu,
Tuần trăng khuyết nửa, mối sầu chia hai.
Chỉ lăm cầm sắc hòa hài.
Vi dầu gáy thắm, tại ai gieo hờn.
Xót thay cho phận chàng Nhơn,
Xa xuôi chưa rõ nguồn con đi gì.

Buồn la buồn nỗi phân ly,
 Ai đời gan tất có chi mà buồn.
 Hay là bề ai lấp nguồn,
 Hay là hương thệ mưa tuôn lạnh lu.
 Đau lòng ai, hỡi tình chung!
 Phụng loan đành để tương phùng lúc nào?
 Thơ phòng tìm lặn dầu hao,
 Nhớ thương chi xiết, ra vào chẳng yên.
 Lỡ mờ thổ gát đầu tiên,
 Thấy trắng như nhắc câu nguyên trăm năm.
 Mơ màng cái động tri-âm.
 Trông nơi kỳ ngộ xam xam đỏ lần.
 Hoa đào ngậm nhụy cười xuân,
 Phất phơ nhánh liễu, lưng chừng cánh hồng.
 Cảnh tình càng ngắm càng nồng,
 Cảnh thì còn đó người trông dấu nào.
 Ngơ sầu lấp thắm trở vào,
 Giấc nào nào nhấp, bữa nào nào ngon.
 Cung trăng một bữa một mòn,
 Gian vàng một bữa héo don trăm phần.
 Trông người nhớ cảnh bưng khuân,
 Đau lòng nên mới lần chơn Lam-kiều.
 Canh khuya đêm vắng đánh liều,
 Dặt dờ ngoài ngõ, tiu hiu một mình.
 Xơ rơ dương liễu mấy nhành,
 Để ngậm dần dỗi chung tình thấy đau.
 Thần thơ trót một giờ lâu,
 Tường cao cửa đóng biếc sao liệu chừ?
 Nghĩ càng bối rối lòng to,
 Nở nào ngoài ngõ đợi chờ mãi sao?
 Dữ lạnh dầu có thể nào,
 Cũng vào coi thử âm hao cho tường.
 Tinh sao tinh cũng lạ đường.
 Ngủ rồi sanh mới nhảy tường lên vô.
 Nhẹ tay hé cánh song hồ,
 Thấy nắng dương tinh dương lo một mình.
 Lạ cho cái thói đồng thình,
 Dầu tâm lối mấy cũng nhìn được thôi.

Ngoài song sanh mới dĩ hoi.
Phòng trong nàng đã biết rồi là ai.
Mẹ cha ngon giấc hòa hai.
Thừa cơ mỡ nỏ Thiên-thai cho chàng.
Sanh vai trở lại phòng loan,
Nửa mừng nửa sợ đôi dàng nhìn nhau.
Sanh rằng: « Đất rộng trời cao.
Trăm năm câu thệ nở nào vội quên.
Bản vàng nay đã dễ tên,
Duốc hoa lẽ phải nhuộm nhem sau này.
Cớ chi đến lúc sum vầy.
Bề sâu rồi lại khi dẫy khi voi.
Làm cho chua xót dạ người,
Làm cho lở khóc lở cười, bấy hoa!
Nỗi niềm, tỏ chút gọi là,
Dĩ lành cho biết, gần xa cho tường.
Hay là phân cách dặm trường,
Vườn xuân thay đổi chủ trương đã rồi?
Hương nghe tất dạ bồi bồi,
Mặt nhìn ngơ ngẩn, lụy rơi đầm đề.
Rằng: « Từ mang nặng lời thề,
Tấm lòng qui hoát toan bề hưởng dưong.
Một lời đã tạc đến xương.
Nỗi riêng riêng nặng, nỗi thương lại càng.
Mấy thu gìn giữ đá vàng.
Ngổ là rồi cũng phụng hoàng gặp nhau.
Mãng còn ngày tháng ước ao.
Thình lình binh địa ba đào không hay.
Nỗi niềm dân dễ tỏ bày.
Nợ duyên nghĩ cũng đắng cay lắm chàng! »
Dứt lời giọt lụy chứa chang,
Xót oan đòi đoạn, thổ than đòi hồi.
Ôm chàng nói chẳng ra lời,
Như rơi lại tỉnh, tỉnh rồi lại mê,
Thấy nàng may liễn ử cê,
Nhỏ to sanh mới vỗ về lau khuyền.
Rằng: « Xin bớt sự thâm phiền,
Long thành trời nữ phụ duyên bao giờ.

Việc chi bởi rơi tóc to,
Xa xuôi còn hãy ở hờ biết dân.
Cánh khuya bỏ hết dưới dân,
Đặt trong cho biết, cạn sâu cho trong.
Ngờ sâu gạt lụy thêm thương.
Dưới đèn nâng kẻ đoạn trường khúc nói ?
Nỗi quan Huyện-gián thức thối,
Nỗi bà ép uống lửa dôi nần nần.
Nỗi ông còn hãy dùng dằng,
Nỗi mình lo sợ, nợ nần có le.
Nhơn nghe rõ hết mọi bề,
Đặt-dờ hồn quế, dầm-dề giọt châu.
Vật mình ngã xuống giày lâu,
Hết mè rồi lĩnh, hết sâu rồi than.
Rằng: « Từ thiên các nhứt phan,
Nước bèo mong mỗi, cá nhân dọi trông.
Trăm năm đình sải một lòng,
Dần mà treo núi lặng sông cũng đành.
Ái ân thăm thẳm dòng xanh,
Tình nào mà nở dứt tình, hỏi ai ?
Lửa hương nhen nhúm những ngày,
Thì lời đã biết đến nay thế này.
Bối nàng xừng lấy một tay,
Cho nên đến nỗi nước này thấy chẳng ?
Cúc-Hương gượng gạo thừa rằng :
Quá thương rồi cũng quên ngăn quên ngira.
Nghĩ chi cái chuyện năm xưa,
Thuyền tình biển khổ miêng đưa cho rời.
Đau lòng ai lắm ai ỏi !
Thế nào xin quyết một lời cho an.
Như mà tận kể vô phan,
Đem nhan vạch nẻo lìm dằng mai danh.
Nỗi trời góc biển dần gành,
Trời cao đốt rộng tung hoành mặc ta.
Chờ khi gió thuận mưa hòa.
Bây chừ ta sẽ về mà thú ngay.
Mẹ cha dầu có la rầy,
Tay nào mà nở cắt tay cho đành »

Đáp rằng : Kẽ chẳng dặng lành,
Tấn Tần tuy hiệp, thịnh danh không tròn.
Ngân thu tiếng xấu hãy còn,
Nở nào mà đề vàng son lộn bộn.
Lâm đều nhục nhả tổ tông,
Người mà tri lẽ dành lòng hay sao ?
Chi bằng tổ thiết trước sau,
Coi lòng cha mẹ thế nào sẽ hay. »
Ỗ y trong lúc canh chầy,
Đầu mày cuối mắt khó khuấy sóng tình.
Mấy thu nhận núi cá gành (1),
Đêm thanh gần gũi giữ gìn sao dưng.
Tiệc xuân một giấc mơ màng,
Vườn xuân ông đã mở dặng vào ra.
Nhặt khoan in ỏi dộng gà.
Nửa mảnh trăng đã tà tà non mai.
Dặn dò tâm sự vắng dài,
Giả nàng chàng mới rên hải nẻo xưa.
Nàng thì núp bóng rèm thưa,
Dưới nhành trông dạn thêm ngơ ngẩn lòng.
Một mình trở lại loan phòng,
Mối sầu lần gỡ chỉ hồng lần phẫn.
Rộn ràng trăm kể lần xăn,
Chậu lồng tung tiếu không dặng nhẩy bay.
Song dặng đến trước bày ngay,
Thi ra mặt dạn mây dầy lắm ỏi !
Tận tròn nước đã đến rồi,
Quá thương nàng cũng liều thôi vơi chàng.
Sự lòng tổ hết mọi dặng,
Lâm-bà nghe nói lòng càng như khêu.
Ấm ấm ngọn sóng thủy triều ;
Sục-sùi nàng mới tiu hiu trở vào.
Nghẹn ngùn ủ liều thẹn dào.
Nỗi riêng càng nghĩ càng ngao ngán lòng.
Góm cho cái thói mã hồng,
Kể chi, miếng tình cho xong thì lam.

Một mình lo bạc tình nam,
 Lo làm sao ven, tình làm sao xuôi,
 Canh khuya trong dạ người người,
 Cũng dường nắng mới tình thời thế này
 Trao thơ cho họ Tạ hay,
 Nỗi mình sau trước tỏ bày một phen.
 Thiếu chi thực nử thuyền quyền,
 Xin tìm chỗ khác, kết duyên châu trăn.
 Sả chi một khóm phù vân;
 Làm cho anh ền rẽ phàn đôi nhánh.
 Người mà thương chúng như mình,
 May khi cũng chẳng bức tình mà chi.
 Lại người là đấng nam nhi.
 Mai tàn cúc rụng lẽ đi lượn về.
 Hoa tiê một bức tay đề,
 Đánh rành tâm sự mọi bề thảo ra.
 Hạ mình năn nỉ thiết tha,
 Viết rồi đọc lại hơn ba bốn lần.
 Một bao che mắt ngoại nhân,
 Thân thơ chàng Tạ dịch thân chữ đề:
 Nhìn thơ lụy ứa dầm đề:
 « Hỡi ai có biết nặn nề đấy không?
 Vì ai quên phận mà hồng,
 Vì ai mất nốt khuê phòng từ đây!
 Giúp lòng điệp cũng là may,
 Xuân-Lan rảnh bước rặng ngầy sang chơi.
 Giả vui trần nước khuyên mời,
 Bên tai Hương mới dĩ lời cạn sâu.
 Sự lòng tỏ hết gột đầu,
 Tìm nhân một bức gởi trao cây nằng.
 Năn nỉ cần dặn kỹ càng:
 « Ruỗi may thân phận mấy hàng trong đây.
 Xuân-Lan vùng lãnh lờ mây.
 Trở về thăm nghĩ: « Con này mức ta.
 Bấy lâu tan nát ruột rà,
 Kim lời thên dệt phàn xa đôi dằng.
 Mà chàng bình lãnh kiên cang.
 Cũng nắng chẳng dạ nghi nang chửi gi.

Nay nhờ có bức thơ ni.
 Lòng sanh một kẻ xét thi thiệt hay.
 Cung Hương ăn học bấy nay,
 Một tuồng chữ viết mấy tay cũng lằm.
 Muốn nên thi phải dụng tâm
 Già lằm một bức hồi âm tự tình.
 Giả lời căn dặn dành rành,
 Hẹn hò vàng đá, giữ gìn tất giao.
 Dầu cho nhữn lực bức nào,
 Mưu thần kẻ quỷ dễ hầu móc buoi. »
 Chiều xuân gió mát thanh thơi,
 Xuân-Lan lần bước dạo chơi cửa chàng.
 Co hoa đua thắm chen vàng,
 Trư re thêm bỗng thấy dạng chàng thần thơ.
 Xuân-Lan mừng phỉ ước mơ,
 Nam xâm lần lại lẳng lơ đưa tình :
 Từ ai trở gót gia đình,
 Trộm xem vóc ngọc có hình chẳng an.
 Vào ra trư sớm thờ than,
 Dọa hoa biếng ngó trăn nhàn biếng xem.
 Dem xuân đèn hạnh lem dem.
 Cầu thi vắng tiếng, khước kiềm vắng hơi.
 Dường như ức huất việc đời,
 Hay là thẹn tiếng chê cười rửa chi ? »
 Sanh rằng : « Lời cũng nên kỳ,
 Người không mà lại sợ gì cười sao ? »
 Đủ pràng : « Đó khéo lằm máu,
 Xem lằm biết hết lẽ nào chẳng hay.
 Trư chàng một bước dường mây,
 Cung-Hương lần dễ vắng phai đá mòn.
 Ngay xuân hoa nở nguyệt tròn,
 Bức con bướm lại, đưa con ong về.
 Sớm dao tối mạn ngòa ngư,
 Ngồi may thui mặt chàng về hồ ngưi.
 Lằm mưu tuyết trắng hoa tươi,
 Lằm đen ngon ngọt pha phôi vẩy ma.
 Chọn hoa trịch chẳng chọn hoa,
 Chọn là bạch cù ngộ là huynh mai

Tê ri nhâm gióng hoa ra
 Đau quan thì cũng lờ tay đã rơi
 Sanh nghe nhỏ giọt mồ hôi
 Mặt phừn lửa giận, long sôi nước hoi
 Dối trống giọt lụy rưng rưng,
 Vàng than chưa đề biện phân đau lã.
 Nạt rằng : « Bớt bớt lời ma,
 Bấy nay nhâm lỏ tại ta đã rồi.
 Nói sao thì nói cho xuôi,
 Cùng ai trắng gió, đứng ngồi cùng ai ?
 Đáp rằng : « Xa cách chưa hay,
 Với con quan Huyện chờ ai dân lã.
 Bấy nay thơ tin lại qua,
 Khi trao khi lãnh biết là mấy khi.
 Như chàng có dạ hồ nghi,
 Xin coi thử chút dây thì sẽ lín. »
 Liền tay trao bức thơ tình,
 Tấn Nhơn tiếp lấy mắt nhìn tràn trề.
 Coi đi nhăm lại mấy lần.
 Ngoài bao chữ viết quá chơn tay nàng.
 Phừn phừn lửa giận lại càng
 Giở ra đoán quyết rõ ràng tư thông.
 Thịnh tình khó xét dục trong,
 Tình si ai cũng là lòng đầy thôi.
 Xuân Lan thấy đất kể rồi,
 Ngoài trao chuốc lưởi, trong vui về thăm.
 Thừa cơ đưa động xúc lăm :
 « Khô giáu khác bực trí âm dục nào.
 Người cửa lớn, kẻ quyền cao,
 Suôi già mới xứng, kếp đầu mới xinh.
 Chàng tua xét lại phản mình,
 Thương người người chẳng nghĩ tình thì thôi.
 Còn nhiều dào mạn nầy chồi.
 Qui chi hoa bọ lán rồi mà mơ. »
 Sanh còn bối rối long tơ,
 Bồng nghe lời nói dặt dờ liền mai.
 Đau lòng chẳng tiện đứng dài.
 Tình thơ vô xé thơ-trai trở vào.

Một mình nương ăn dầu dầu,
 Lửa hồng đốt giận, giọt châu lưng tình :
 « Thời đời nghĩ lại dục mình,
 Bạc đen dài khó, muôn nghìn chuộng sang,
 Gớm cho cái thói hồng nhan,
 Ngoài ngon ngọt miệng, trong gian dối lòng.
 Nào khi thề thốt non sông,
 Mà sao nỡ vội quên lòng hỡi ai ?
 Lời thề ngựa chạy đường dài,
 Nghĩ càng thêm hồ phận trai mắc lừa.
 Quản chi cái kiếp sống thừa,
 Thần hôn còn bận nên chưa quyết lòng.
 Hỡi người đem dạ buổi hồng,
 Từ đây thời chờ có mong tương phùng.
 Diệp đầu xuôi rất lạ lòng,
 Người nam kẻ bắc đều chung giúp lia.
 Bắc-kỳ thúc phụ tin về,
 Biểu Nhơn ra đấy lập bề công danh :
 Tấn-Nhơn đương lúc huất tinh
 Gọi may, chàng tỉnh dăng trình cho xong.
 Mẹ cha chưa rõ sự lòng,
 Ngỡ là chỉ trẻ tang bồng đó thôi.
 Ngậm ngậm ngậm oản lách vời,
 Cố viên dễ khách nửa đời gian truân.
 Cúc Hương đương tỉnh xa gần,
 Bồng nghe đất bắc tình nhân băng ngàn.
 Ngã lẳng xuống đất kinh hoàng,
 Hồn lia vóc ngọc, lụy trắng thâm bâu :
 « Dứt tình chưa rõ bởi đâu ;
 Ai ôi ! Nỡ dễ thâm sâu cho đây !
 Như mà xa chạy cao bay,
 Tao không trước liện cho dây hay cùng.
 Trăm năm chưa kết giải đồng,
 Vội toan quăng gánh tình chung giữa đương.
 Việc chi mà có bất bướng,
 Lễ tin phải tổ mọi đương thiệt hư,
 Để ai nay đợi mai chờ
 Cùng ai chung tình tóc tơ bấy chừ.

Trách ai làm nỗi phẫn phơ,
 Nghỉ dỗi thời tại ngân nga cho dơ
 Sả chi chút phận hoa rơi,
 Có sao làm chịu đất trời ghét ghen
 Canh khuya một bóng một đen
 Sóng xao bề hện, mây chen non thê.
 Buồn trông ngàn liễu ủ ề,
 Sầu theo ngọn gió nặng nề nhánh chim
 Phòng loan khuya sớm yêm liêm,
 Mỗi sầu càng bữa càng thêm rồi hoai.
 Huyện-đường dỗi đã lâu ngày,
 Cho người dưng lễ nỉ này cầu thần.
 Làm ông yếu thế phải vâng,
 Định ngày cho đó nạp trưng lễ thương.
 Nghĩ mà thương phận Lâm-nương,
 Ngại ngùn duyên mới, hĩ bản tình xưa.
 Chờ ền sớm, hỏi nhận trưa,
 Hoa sầu trước ngõ, mây thừa góc trời.
 Cũng nguyên chống mắt coi đời,
 Mà suy cho biết ý trời thế nào.
 Lầu lửa ngày gió đêm sao,
 Quan hệ quyền gọi, đầy rào lặn đơm.
 Bản thân tanh cá hôi com,
 Tóc mây biếng gỡ, phấn thơm biếng dôi.
 Lá lay trời đất khéo xuôi,
 Phước thì đến một, họa dỗi lễ thương.
 Đau lòng một nỗi sấm thương,
 Mà còn tội báo để nường lạnh man.
 Từ ngày loan phụng giao hoan,
 Nhâm thần xuôi đó mền man vào lòng.
 Cúc-Hương biết việc không xong,
 Toàn bề đóng cửa kín phòng giấu chuôi
 Khó đều bạch miệng che người,
 Ân vi hiển hiện là lời xưa nay.
 Tiếng nàng bay khắp trong ngoài,
 Dần dần rồi cũng thấu tai huyện-đường.
 Huyện quan vừa mừng tin sương,
 Phầm phầm lửa giận thăng đường vấn tra

Cho đôi Lâm-lão thông gia.
 Hỏi rằng: Sự ấy vậy mà tình sao?
 Chưa chồng thai nghén bởi dân,
 Con hư sao lãnh trần cau lể người.
 Chuyện này chẳng phải là chơi.
 Chiều theo luật cũ họa rơi lời già. »
 Lâm-ông năn nỉ thiết tha:
 « Ghét thương dân trắng cũng là nhờ ông.
 Sanh con dân để sanh lòng.
 Ngay gian phú cô vùng hồng xét soi. »
 Huyện-dương lời xuống rỏ ròi:
 « Chừa hoan tội chừa hăng hoi ngàn quan.
 Còn như duyên trể lỡ làng,
 So bề thể diện muôn quan mới vừa.
 Nghĩ vì chút nghĩa sậu xưa,
 Luật lệ cũng chẳng nhắc thừa làm gì.
 Chớ như thiên hạ thể nỉ,
 Thi là sớm đã vào ly tiếc rồi. »
 Lâm-ông nói chẳng ra lời.
 Cúi đầu bãi tạ chơn lui ra về.
 Khai vựa lúa, chống rương xe,
 Bạc tiền luống hết mà che thân già.
 Việc rồi nghĩ đến thê noa.
 Ưa gan thề quyết chẳng tha dâm đồ.
 Hậu đường kêu trẻ trắng vò,
 Héo dài rập đánh, còn to quơ đùa.
 Tã tời chút phận liễu bồ,
 Ngọt bùi ai nếm, đắng chua về nằng.
 Đánh thoi ngọc nát hoa tan,
 Một roi một giọt máu tràn thắm xiêm.
 Phải chi lấp dặng cánh chim,
 Bay theo tổ bết nỗi niềm chàng hay.
 Đa nư già mới ngừn tay.
 Mắng rằng: « Quỷ bảo lộn ngay vào nhà.
 Vì mấy bại sống tàn gia,
 Vì mấy nhục nhả thân già xiết bao.
 Thôi thôi chẳng biết con nào,
 Thạt đi khuất mắt ra vào bấy gan.

Học đòi ngồi chợ đứng dăng,
 Thui ra khỏi cửa tình tang mặc dưng.
 Nóng lòng chẳng dễ nói lẩn,
 Khiến bầy tỷ nữ kéo nhần nằng đi.
 Cúc-Hương phách tán hồn phi,
 Biết dầu nát thịt, biết gì bầm da.
 Giờ lâu lĩnh giấc trông ra,
 Buồng the dầu mắt, cô hoa nào vầy.
 Bàn hoàng giở tỉnh giở say,
 Gió tuồng dạo cúc, sương bay nhanh quạnh.
 Lâm-bà sáng đứng bên mình,
 Kề tai tỏ hết tình hình con nghe.
 Dạy rằng : « Kiểm chốn sơn khê.
 Dung thân nở nhụy khai huê cho rồi.
 Cha con con giận chưa nguôi,
 Lầu la sợ nổi không xuôi lòng vàng.
 Cửa trong đề mệ liệu toan,
 Lần lần rồi sẽ kim dăng giải khuyên.
 Bệnh đau nhờ thuốc mà thuyên,
 Người hôn năng giải tự nhiên hết hờn.
 Thương con phải tình thiệt hơn,
 Chớ đều rức thịt chia thân sướng gì.
 Cho con một đứa thị tỷ,
 Phòng khi phong vũ bất kỳ có nhau.
 Cuộc đời may rủi biết sao,
 Mỏng dày, sâu cạn, thấp cao, voi dầy.
 Cũng là oan trái chi đây,
 Cho nên mới đến nỗi này lắm than.
 Thôi con sớm liệu lên dăng,
 Kẻo khi sấm sét khó toàn róc hoa.
 Nói rồi giở túi trao ra,
 Anh ngàn tính lại cũng là đôi trăm.
 Cúc-Hương lụy nhỏ đầm đầm,
 Mới hay chẳng phải việc nằm chiêm bao.
 Nói ra muôn thắm ngàn sầu,
 Nghĩ thân mà lại ngọt ngào vơi thân !
 Lòng trời trách chẳng cân phân,
 Thanh cao nhiều kẻ, phong trần một ta.

Hai tay ôm cội huyền già,
Ngất rồi lại tỉnh, tỉnh ra lại rằng:
« Phận con man tiếng gió trắng,
Dành đem xương trắng mà quăng xứ người.
Quản chi mặt biển chơn trời,
Sanh thành bận nổi đèn bồi chưa cam.
Muốn liều mặt đá mây chàm,
Lước oai sấm sét cho cam tất lỏng.
Ngất vì thai nghén chưa xong,
Lân la thêm nhục tổ tông xa gần.
Thân này còn kể chi thân,
Sớm dò hang thẳm, tối lần vực sâu.
Từ huyền xin bớt đeo sầu,
Kể con như thể buổi đầu sẩy tay.
Hải đường ngọn gió lung lay,
Ấy là hồn trẻ về rày viếng thăm.
Đôi lời gởi lại cao thâm,
Người đời ai khỏi lỗi lầm một phen.
Kiếp này ân nghĩa chưa đền,
Cũng nguyên kiếp khác sẽ lên tài bồi. »
Mãng còn thần thử khúc nôi,
Tiếng gà đàn đã thúc thoi chia lìa.
Lờ mờ bóng tỏ trời khuya,
Nàng lần dặm liễu, bà về lầu trang.
Lá lay trách lượng xanh vàng,
Một trời nam để riêng than một mình.
Một thầy một tớ linh đình,
Sơn khê nhâm hiểm lộ trình chông gai.
Giày sành đạp sỏi chi nài,
Bơ vơ cảnh lạ hôm mai thân này.
Dãi dẫu mưa gió ai hay,
Quê người hăm hút tháng ngày lại qua.
Vùng đông vừa mới ửng lòa,
Tổ thấy đến mé giang bà mình mông.
Lơ dờ thấy một thoán không,
Ngoát vó giá cả trả xong thuê liền,
Đề huê thấy tổ xuống thuyền,
Buồm cao lèo thẳng nhắm miềng Ngưu giang.

Cúc-Hương trong dạ bàng hoàng,
Nỗi riêng chẳng nghĩ, nghĩ càng xót chua.
Đánh thân cát đập sóng dùa,
Mội đời chìm nổi, bốn mùa linh đình.
Trời cao đất rộng mình mình,
Năm xương chưa biết dễ dành nơi nao.
Cuối gành ngọn sóng lao xao,
Trông mây như cải như bão lòng son.
Bên cồn bầy vượn ru con,
Trông voi cổ lý heo đon gan vàng.
Khí sao phong trường xử mằng,
Chừ sao tan tác giữa dằng chơi voi.
Cánh buồm lướt dặm xa khơi,
Thấy trăng như nhắc những lời non sông.
Than rằng: « Đen bạc bấy lòng,
Trăm năm đánh dễ má hồng phuôi pha.
Bao đành yên phận phương xa,
Đề cho nước chảy trôi hoa dục bèo.
Bao đành phụ khách buồng thêu,
Mảnh linh bao nổ trớ trên ghẹo người.
Tiếc công chờ đợi hôm mai,
Tiếc công thề hẹn nặng lời cùng ai.
Tiếc công cửa đóng then gài,
Tiếc công khăn khích nỉ nài nợ duyên!
Nghĩ thôi hết liếc lại phiền.
Nghĩ đòi ngăn lại điển điển đòi ngăn!
Phiền ông cầm mối xích thẳng,
Xe lời cho thiếp, xe sàng cho người.
Phiền mình đeo lấy nợ đòi,
Bồi không chặt chĩa nên người giở dăng.
Phiền ai đánh đồ đá vàng,
Chén đào trúc sạch nén hương lạnh lừng.
Kiếp này chẳng vẹn chữ tình,
Nguyên cùng trời đất trong phùng kiếp sau.
Mảnh thân còn kể chi nào,
Thả liều thất phúc trước sau một lần.
Trà cho trắng nợ phong trần,
Cho vira lòng bạn, cho lưng túi sâu:

Cui dầu gỏi lạy cao sáu,
 Bao nhiêu ận nghĩa kiếp sau đèn nghi.
 Đòi lời nhủ với tương tri,
 Cả nhân cam chịu biệc lý từ này.
 Sau dầu rõ nỗi đắng cay.
 Cô thương thì đến chốn này tìm nhau.
 Giang hà một giấc chiêm bao,
 Khỏi tình biết đến đời nào mà tan ! »
 Mảng còn than thở thở than,
 Bền mình tí nử mè mang giấc nồng.
 Trông vơi trời nước mình mong,
 Gật mình gieo xuống giữa dòng trường giang.
 Trao phu vợi vớt lấy nàng,
 Thi dả đắm ngọc trầm hương bao giờ,
 Cả thuyền ai nấy gần ngơ,
 Tiếc xanh mây liễu, tiếc thơ mã đáo.
 Con dòi la khóc xiết bao :
 « Việc chi lần giải cớ sao liễu mình !
 Dầu mà chẳng nghĩ ngày xanh.
 Thung huyền còn đó nổ đánh bỏ sao ? »
 Trở bướm lược ngọn sông xao,
 Trông chừng bến cũ mau mau trở về.
 Dầu đuôi tổ hết mọi bề,
 Ông bà nghe nói dầm dề hột chân.
 Nỗi con càng nghĩ càng dạn,
 Để ai lấp thẳm quật sâu cho khuấy.
 Linh sáng bãi vị đặt bảy,
 Chút tình hương khói đêm ngày kéo thương.
 Nàng từ gieo xuống trường giang,
 Ngờ là một giấc trả an nợ trần.
 Nào hay cái số gian truân,
 Con nhiều cay đắng trăm phần chưa xong.
 Thân vãng dấy nước xuôi dòng,
 Miếng chài dẫu gặp ngư-ông vớt liền.
 Thấy nàng còn hãy thanh niên,
 Hình dung đẹp dễ tợ tiên non hồng.
 Cảm người phận bạc ma hồng,
 Vội vàng nhưn nhưm lửa hồng mà hơ.

Một mình lặn cùm trót giờ,
 Các-Hương lại tỉnh ngẩn ngơ nỗi lòng.
 Hỏi rằng: « Đã xuống giữa dòng,
 Nhỡn sao mà lại nằm trong thuyền này ?
 Dẫu dúi ông mới tỏ bày,
 Khi quân lướt vớt, khi vẫy lửa hơ.
 Lại rằng: « Phận trẻ ngây thơ,
 Đi dẫu mà đến sa cơ thế này ? »
 Các-Hương tâm sự tỏ bày,
 Ngơ-ông thấy phận voi dầy thêm thương.
 Nhủ rằng: « May ruồi lẻ thường,
 Ý trời đã vậy, lòng nường bội sao ?
 Trăm luan đổi đắp thế nào,
 Rồi dầy may cũng sang cao như người.
 Cuộc đời nghỉ lại nực cười,
 Hồng nhan hiểm kẻ trọn đời vô duyên.
 Cơ trời dấy cũng tự nhiên,
 Thôi thôi chác thắm mua phiền mà chi.
 Già từng trải việc thanh suy,
 Đã từng dặt thối, đã khi thất thời.
 Đã từng con vợ như người,
 Đã từng trời trọi hóm mọi một mình.
 Thấy đời mà ngẩn mà kinh,
 Một thuyền mặt nước linh đình đêm ngày.
 Bình bông lúc tỉnh lúc say,
 Vực sâu khổ giấc, khúc dài ghen ngao.
 Phong ba trăm trận sợ náo,
 Sợ là bình địa ba đào lở cơ.
 Như nàng trái bước bơ vơ,
 Không nơi gởi phận ngây thơ lạc lối.
 Thôi về cùng lão hóm mai,
 Canh lê đồ dạ cháo khoai vui lòng.
 Cùng già sớm lối thông dong,
 Minh-linh phận dấy cũng xong vậy mà :
 Mừng lòng nàng mới thừa qua :
 « Cái ơn cứu tử kẻ là xiết bao.
 Chập chồng nghĩa ví non cao,
 Cái thân chìm nổi biết sao đến bồi.

Khắc nào mặt nước bèo trôi,
Lượng trên dầy dầy, dầy thời xin vưng. »
Ngư-ông rước lại Vàm-luân,
Lên tranh một lăm chen đứng vách phen.
Sẵn sàng cây cỏ quánh nền,
Bốn mùa nắng dọi, hai bên nước trắng.
Ông thì bữa lưới trường giang,
Cá tôm dồi chắc nuôi nấng sớm trưa.
Lần lửa ngày tháng thoi đưa,
Cỏ cây đồi sắc tiết vừa sang đông.
Thuyền chài lững dững dòng sông,
Cúc-Hương trong cửa bỗng lòng quận đau.
Âm ý ỹ liễu phai đào,
Lần tay tình đã lới châu khai hoa.
Một giờ ruột thắt lụy sa,
Non Yên quốc đã trở ra một nhánh.
Phương phi ngủ nhạc tam đình,
Khen ai khéo nắn tạc hình chàng Nhơn.
Ngọc vô giá, bạc ngàn cân,
Tuấn-Anh chữ đặt, trăm phần dẫu yêu.
Đêm ngày sáng sóc lưn liu,
Khi ru đồ ngủ khi diu dắc di.
Nhìn con đàn nổi biệc ly,
Trách người đen bạc nở đi quên lời.
Buồn trông đất Bắc dặm khơi,
Chàng về chốn cũ thiếp dòi nơi nao.
Buồn trông mặt nước sông xao,
Tấm thân chìm nổi ngày nào mới an.
Buồn trông đôi cụm mây hàng,
Hồn quê theo ngọn gió đàng xa xa.
Buồn trông mấy dặm quan hà,
Gió lay nhẹ lá, sương sa nặng nhánh.
Buồn trông chiếc lá bên gành,
Một trời một nước, lợi danh kể gì.
Nghĩ càng cảm đức hóa nhi,
Sớm khuya thấy trẻ giải khi thăm sâu.
Nấu nướng nhà cổ vách lan,
Rừng sông yên phận, cháo rau qua ngày.

Thu dong xuân hạ vẫn xây,
 Lầu tía tỉnh đã gần đây sâu nam.
 Thỉnh linh mưa gió âm-âm,
 Ngư-ông nhúm bình nửa năm tị trấn.
 Cúc-lương dấm ngực dấm chơn,
 Trách trời bao nở hại thân liễu bỏ.
 Từ đây thiết phận đơn cô,
 Lấy ai dạy bảo, biết mô nương nhờ.
 Một con một mẹ bơ vơ,
 Quạnh hiu rừng rậm, đặt dờ lều thưa.
 Nặng lòng ăn củ nghĩa xưa,
 Xây mồ ngư-phủ nặng mưa yên phần.
 Việc rồi mới tỉnh xa gần :
 « Ở đây nguy hiểm khôn phân dử lành.
 Chi bằng đến chốn thị thành,
 Tìm nơi quen thuộc gọi mình cho an.
 Trước là gần guôi học đảng,
 Đặng cho con trẻ theo đoàn bút nghiên.
 Sau là may mắn kiếm tiền,
 Con nguy thì phải lòng quyền biết sao.»
 Quyết tình quần áo tóm thâu,
 Đã lều tranh rách, đã ao sen tàn.
 Đã mồ ngư-phủ bên đảng,
 Đã con vợ bạc, đã ngàn dâu xanh.
 Dắt con quấy gói đảng trình,
 Châu chan má phấn, lắm doanh khức vàng.
 Trải qua mấy dặm quan san,
 Hoa rừng thơm nhẹ, gả làng gáy rân.
 Sài-gòn đề nẻo bằng chừng,
 Ba ngày nắng đã chơn lần đến nơi.
 Trông ra phong cảnh tốt tươi,
 Kinh dinh đài các, toi hời ngựa xe.
 Sĩ, công, thương cỗ đủ nghề,
 Kê đua danh lợi người khoe trí tài.
 Ngại ngần chút phận lạc loài,
 Thẩn thờ giữa chợ biết ai tổ lòng.
 Tình cờ gặp một thiềm thông,
 Tên là Hồng-Ngọc động lòng hỏi qua.

Cúc-Hương châu lỵ nhỏ sa,
Cúi đầu ngoài ngõ thiết tha bày tình.
Rằng: « Tôi góa bụa linh đình.
Kiếm nơi yên ổn gửi mình vá may.
Chúc nguyên cơm lễ ngày hai,
Miếng con no ấm, thân nầy quản bao. »
Hong-nương hỏi quản nơi nào ?
Tánh danh chữ đặt làm sao cho tường.
Đối rằng: « Tiệm thiệp tánh Trương,
Thanh-xuân chữ đặt, cố hương Giao-hòa. »
Hong-rằng: « Phận gái cũng là,
Rậm người vãi lại hơn là rậm cây.
Mời cô thẳng bước vào đây,
Nước nói rồi sẽ liệu bề ở ăn.
Chờng tôi làm việc nhà băng,
Lương tiền cũng trọng, thân bằng cũng đông.
Tên người là Võ-bửu-Thông,
Cùng tôi chấp nối chỉ hồng đã lâu.
Để tôi thừa lại đuổi đầu,
Cho cô nương nấu nhà sau tháng ngày.
Rồi đây cho bạn bạn hay,
Áo quần mặc sức cô may kim liên.
Đất nầy mà có tánh siêng,
Ra công một tí vô liền mấy quản.
Cô kia ý nọ nhộn nhàn,
Vả may biếng nhắc, diễm tran ăn cần. »
Nghe lời lòng rất vui mừng,
Cúi đầu Hương mới tạ ân nàng Hong.
Hai dằng còn hãy bày lòng,
Mãng giờ đầu đã thấy thông trở về.
Cúc-Hương bọ ngợ sục-sê,
Đặc con đứng nép dựa kê ghế mây.
Hong-nương ra trước tỏ bày,
Gian-tuân nổi khách, thầy-lạy nổi mình.
Thấy nàng đã có lòng lành,
Thấy thông thói cũng thuận tình biết sao.
Ở ăn chưa định bao lâu,
Đầy đây bỗng có khách đầu tới nhà,

Ngựa nghiêng kẻ rượu người tra,
Luận đàm câu sách, nhạo ca bản đôn
Om sòm tiếng thiết tiếng hơn,
Nửa phần khen phải nửa phần chê sai.
Tiền đường chủ khách vui say,
Hậu đường thương kẻ mặt mày ủ ẻ
Chân chân trăm mắt chổn ghè,
Khó bề chường mặt khó bề xây lưng.
Khách chơi có kẻ lần dân,
Kêu thầy thông mới đề chứng gạn ngay :
« Trộm nghe người nói hôm nay,
Trong nhà thầy có thợ may một nàng.
Tường đi tường đứng diêu dàng,
Chẳng phen dài các cũng hắng trăm anh.
Khen cho thầy cũng quá lạnh,
Ngọc lành bắt dặng giầu dành kin thay.
Người sao may rất quá may,
Người sao tìm kiếm đêm ngày lao đao.
Nay tôi muốn bận áo màu,
Cắt may chưa biết thợ nào mà thuê.
Sẵn đây có chị thợ nghề,
Kêu ra hỏi thử giá lẽ bao nhiêu. »
Thầy thông biểu vợ vào kêu,
Cúc-Hương chẳng đã đánh liều bước ra.
Thẹn thừa chào hỏi sơ qua,
Cũng là dày gió, cũng là dạng sương.
Mấy thầy ngồi giữa thỉnh đường,
Kẻ gieo lời cợt, người chường mắt xem.
Lễ rồi bước trái vào rèm,
Ngoài tai lời ngọt tiếng êm mặc người.
Về ngân thời đã lưng trời,
Tiệc rồi tân khách toi bởi lần tan.
Canh khuya nguyệt gác nhàn sương,
Hồng-nương ướp thử nàng Hương mấy lời :
« Cái thầy khi nầy nói chơi,
Là thầy bầy Tuấn vốn người trâm anh.
Cũng là một dự tài danh,
Thông ngôn khâm mạng quyền hành ai dương.

Trong nhà tuy có chủ trương,
Thấy cô bồ liễu đoạn trường xót xa.
Quyết tình gánh nước tưới hoa,
Đá vàng gắn vỏ phong ha chi nài.
Rằng duyên rằng nợ một hai,
Cậy tôi gạn thử lòng ai cho tường.
Cho hay đã nặng lòng chàng,
Chiu chẳng thì cũng tại nàng đảm sao.
Cuộc đời nghỉ đến ngạt ngào.
Hồng-nhan lắm chịu lao đao trăm phần.
Cô nay từ cố vô thân,
Khác nào chiếc bá lưng chưng giữa vơi.
Mạnh lành phước ở nơi trời,
E khi mưa nắng hôm mới mới là,
Sắng người gán vỏ thiết tha,
Tiểu tình dầu khứng nhắm ra phải bề. »
Hương nghe mấy tiếng vô-về,
Sượng-sùng mặt ngọc ủ ề lòng vàng.
Rằng: « Như con én lạc đoàn,
Bơ vơ đất khách mở màng vườn xưa,
Chén cơm Phiếu-mẫu sớm trưa,
Ngâm vánh kết cỏ nghĩ chưa chút đền.
Lẽ thì vưng chịu lượng trên,
Ngắc nguyên xưa hãy chưa quên nỗi lòng.
Tiết trinh là phận má hồng,
Vi chẳng lấp bề đâu mong quạt mờ.
Đã nguyên hai chữ nam-mô,
Mỗi manh thôi chớ nói vô làm gì.
Chánh thề thứ thiếp chi chi,
Nguyên xưa còn đó lòng ni dân đời.
Người thương tôi cũng lạy người,
Thương nhau đường ấy hơn mười hai mươi.
Vợ người đó chẳng thấy sao?
Lam cho thổ hải ba đào tội ai?
Đem bá ai cũng như ai,
Máu ghen ai cũng châu mày cắn rang.
Tình chi những việc lẫn quẩn,
Đã như tiết gái lại phần đạo nhà.

Cây cỏ sau trước phau qua,
 Từ rày những tiếng nguyệt hoa xin dừng.
 Thấy lòng vàng đá không sờn,
 Nghẹn ngùn chẳng dám ép duon chút nao.
 Gặp thầy bảy Tuổi bữa sau,
 Hồng-nương tỏ hết tiêu hao mọi đường.
 Thấy càng rõ nết càng thương,
 Tình si biết tả mấy trượng cho rồi.
 Phụng loan đầu chẳng sánh đôi,
 Cũng nguyên lui tới cho người nổi lòng.
 Hễ là gặp buổi thông dong,
 Rán ra qua lại chẳng không bữa nào.
 Nước mè càng nhảy càng cao,
 Phế bề gia thất, quên câu sách đèn.
 Tình si như lặn như diên,
 Vợ chàng bỗng nổi trận ghen tung bùng.
 Sang nhà Hồng-thị mầu rần,
 Kia đồ đi diếm, nọ quân binh bùng.
 Van đầy sư tử Hà-dông,
 Cúc-Hương cô thế dằn lòng làm ngơ.
 Tủi thâm chút phận bơ vơ,
 Khi không mà chịu liếng như thỉnh linh.
 Oan ưng mình biết lấy mình,
 Nào ai rõ thấu sự tình cho đang.
 Man chi cái kiếp hồng-nhan,
 Cho dày dạng mặt, cho tan lác mây.
 Ngỡ là yên ổn mây may,
 Hay đâu những nỗi dằng cay còn nhiều.
 Thấy nàng ủ dột trẩm chiều,
 Xót lòng Hồng mới kiếm đều giải khuyên.
 Rằng: «Xin cô chớ tru phiêu,
 Người đời ai dễ vẹn tuyền mười phần.
 Phật còn tai nạn mấy lần,
 Mà lòng từ thiện dần dần gỡ xong.
 Xin cô lòng hãy dằn lòng,
 Oan ưng thì cũng ở trong có trời.
 Chuyện này chớ lấy làm chơi,
 Phải toan tránh tiếng tránh lời mới xong.

Có nhà mù Liễu bên sông,
 Thời cổ đều dỏ dung công qua ngày.
 Lòng lời cũng muốn sum vầy,
 Hối ghen sợ nổi nói lây mich lòng.
 Liễu-bà nhưn đức vốn dòng,
 Lừ thơ góa bụa mà không tiếng gì.
 Hay thương những kẻ lưu ly,
 Bấy nay lấy chữ từ bi ở đời. »
 Cúc-Hương nghe hết mọi lời,
 Đắc con từ tạ chơn đời Liễu-trang.
 Từ đây yên ổn phận nàng,
 Tấn-Nhơn đất khách nổi chàng khá thương.
 Kể từ cách biệt cố hương,
 Hoạn đồ dung ruổi đã tường công lao.
 Nay nhờ lộc trọng quyền cao.
 Rò bề tài đức, đượm màu y cần.
 Lòng quê hôm sớm bưng khuân.
 Trông chòm mây bạc rừng rừng đôi tròn.
 Nhớ lời nguyện ước non sông,
 Giận người đen bạc đem lòng đơn sai.
 Dối lời hỏi khách chường-dải :
 « Bắc nam hai ngã vì ai gây sầu ?
 Chữ tình ai khéo bày đầu ?
 Mà sau ai lại rút cầu sông Tương ?
 Trắng già nghĩ cũng lạ đường.
 Tự duyên buộc mở khôn tường thừa trong.
 Thôi con chỉ nữa mà mong,
 Tình đời như thế nào lòng lắm ôi ! »
 Hoài công nghĩ cũng lối thói,
 Lấn-nhơn từ đây mới người nổi nàng.
 Thông dong hôm sớm cầm-dàng,
 Lấy lời đạo nghĩa vỗ an dân lành.
 Dã hay luật pháp sáng dành,
 Rồi bỏ làm lúc đẹp thanh gian tã.
 Xu gần ăn đức chói lóa,
 Nơi nơi thông thả, nhà nhà bình an.
 Thanh danh quý đáng muôn ngàn,
 Thiên nơi sang trọng lập đang cầu thân.

Ra vào mấy mặt bang nhân,
 Khuyến nghị sớm liên Tấn Tấn hương duyên.
 Một trư dặng gái thuyền quyền,
 Lại thay Huyền-giải lỏng kiền cố hoan.
 Cũng vì duyên trước chẳng hài,
 Xuôi lỏng dự dự phân hai bấy chầy.
 Hương nguyên từ lạnh hiền tây,
 Trừ Vu-san biết đầu mây nữa là.
 Trời xuân cây cỏ đua hoa
 Ngàn mai thiên hạ lại qua dập diêu.
 Thừa nhân gặp buổi trời chiều,
 Tấn-Nhơn đề nẻo Tây-kiền dạo chơi
 Minh mông một giải xanh ngời,
 Gió trắng một túi thanh thời trên đồng
 Non tây vừa ngâm vừng hồng.
 Trông miền từ lý tấm lòng chia phôi.
 Vội vàng trở gót chơn lui,
 Triệu-Luân đầu bỗng khiến xuôi gặp chàng.
 Mấy thu nhân én đôi phan.
 Vinh khô tổ lúc, huyền hàng hỏi khi.
 Nhơn từ già quán ra đi,
 Gặp người thân thích lần ni là đầu.
 Giữa đường chẳng tiện đứng lâu,
 Huyền đường nổi gót đem nhau trở về.
 Chiều xuân vui mở tiệc huê.
 Canh khuya Nhơn mới gỡ bề gia hương:
 « Từ em viễn cách gia đường,
 Duỗi co một cõi, tuyết sương mấy lần.
 Một lòng quê, với một thân,
 Biết ai nhắm hỏi nguồn cơn đạo nhà.
 Vào ra khuya sớm thiết tha,
 Xin anh tỏ chút họa là giải khuây.
 Bắc nam cách mấy ngàn mây,
 Trèo non vượt biển ra đây chuyện gì ?
 B rằng : « Từ sự nghiệp suy vi,
 Cửa nhà vong phước ra đi một mình.
 Giữa dòng chiếc lá linh đình.
 Hãi hồ quen mặt còn kinh độ tâm.

Buồng lung bồn tánh khôn cầm,
 Khi cò khi rựu khi cầm khi thi.
 Nguyệt hoa hoa nguyệt ai bi,
 Ngổa nguê lăm lưc, quên khi phong trần.
 Bốn phương tài tử giai nhân,
 Mặt nào chẳng biết Triệu Luân Nam-kỳ.
 Chơi bởi sa đắm đòi khi,
 Mà lòng chẳng dễ thê nhĩ deo phiền.
 Trong vui lịng chát lợi riêng,
 Đạo nhà nhờ dấy bình yên thử thương.
 Nghỉ tình song nhạc thêm thương,
 Făm lòng trông rẻ nhúm sương mấy lần.
 Đòi phen thơ tin ản cần,
 Khuyên anh sao cũng dần dần hồi trang.
 Lòng dầy trước đã liệu toan,
 Rày nay thôi phải nhứt đoan qui lai.
 Nuôi cha nuôi mẹ quên ngày.
 Đạo làm con há chẳng hay vậy mà.
 Hoan dăng dành thừa phận qua,
 Phận em chờ lấy đạo nhà làm chơi.
 Xin em xét lấy những lời,
 Qui điền dưỡng chí thành thời mai chiều.
 Khỏi người dựa cửa tìn hiu,
 Gió mơi trông dạn, nhận chiều dợi tin. »
 Nhon rằng: « Lám phận thơ sinh,
 Đạo đời chẳng trọn, biền vình kể gì.
 Từ ngày giở bước ra đi.
 Thi em đã biết lỗi nghi xiết bao.
 Một ngày một ngã bóng dàu,
 Vai man chín chữ cù lao trìn trìn.
 Ly hương trời nổi những đèn,
 Cũng là ruột thắt chín chiu chờ sao.
 Ngặt vì tư sự sống xao,
 Lăn la then mặt ra vào bấy gan.
 Dành liễn dành nổi biệc tan,
 Thả chúng mặc lượng xanh vàng biết cho. »
 Trái tai Luân hồi quanh co ;
 Tấn-Nhon tổ liết căn do sự tình.

Luân rằng: "Tôi có ba nghìn,
 Cái đèn bắt hiển năm hình đứng trên.
 Làm trai ăn nghĩa lo đèn,
 Chữ tình bỏ dẹp một bên sá gì.
 Tơ lòng một chút vĩ chí,
 Mà em nỡ để lỗi nghi đạo con.
 Sauh thành ơn nặng tây non,
 Làm người phải tình vuôn tròn mới xong.
 Hồi hương cha mẹ vui lòng,
 Rồi sau sẽ tình chỉ hồng chấp xe.
 Khuyên em chờ khá chấp mè,
 Trái lòng trời đất, lở bề thất gia. "
 Mấy lời trong đục nghe qua,
 Tấn-Nhơn giọt lụy nhỏ sa đầm đề.
 Rạng ngày tả một tờ huê,
 Xin quan Thốg-sứ chuẩn phê qui diên.
 Lãnh giao các việc vừa yên.
 Theo Luân, Nhơn mới xuống thuyền hồi hương.
 Anh em đưa đón chặc ừờng,
 Kể trao thi lặng, người than nỗi lìa.
 Người vật nọ, kẻ vật kia,
 Đón đưa bận biểu canh khuya chưa rồi.
 Xúp-lê dục đã mấy hồi,
 Kéo neo thuyền mới biệc nơi Bắc-kỳ.
 Mịt mù trời đất y y,
 Kia là bóng thổ, nọ thi đèn ngư.
 Cảnh tình trông thấy ngẩn ngơ,
 Nhơn hèn ngâm ít câu thơ giải buồn.

KỶ NHÚT:

Giả từ đất khách dạ bồi bồi,
 Non nước ngàn trùng bước dọn khơi.
 Chiếc lá lao chao trên mặt bể,
 Quê nhà mù mịt lối chơn trời.
 Hoạn đồ trải lúc ham dung ruồi,
 Già sự dòi khi giờ khóc cười.
 Cây cội nước nguồn dầu dấm phụ,
 Bận lòng nên mới tỏ dòi lời.

KỶ NHÌ:

Dối lời như nhắc chuyện nam xưa,
 Nảo bấy như tình khéo dỗ đưa.
 Cờng kìn trông cao đời khả chuộng,
 Ông qua bướm lại thù coi thừa.
 Thà cam độc sách khi đêm lạnh,
 Chẳng chịu nhìn hoa lỗi dạ thừa.
 Tâm sự đa đoan âu dễ biết,
 Ôi thời cờ cũng một bàn đùa.

Triệu-Luân nghe rõ ngọn nguồn,
 Ngửa nghề chàng cũng họa luôn nguyên văn.

KỶ NHỨT:

Dắt khách dầu ai dạ rồi bời,
 Cảnh tình như vẽ lúc buổi khơi.
 Lầy lầy thuyền chạy bướm tuồng gió,
 Sập sập nhàn bay liếng giầy trời.
 Rảo bước nước non đường rộng rãi,
 Luống trông nhà cửa giọng vui cười,
 Canh tàn mượn chén khuây lòng khách,
 Tâm sự còn xa dễ cạn lời.

KỶ NHÌ:

Cạn lời xin tỏ việc sau xưa,
 Lưu lạc may nhờ trận gió đưa.
 Hân hân quê nhà hai kỷ lễ,
 Luống tưởng dắt khách sáu năm thừa.
 Ngây vui trà rượu lời sâu cạn,
 Đêm hững cầm thi khúc nhạc thừa.
 Mượn thủ giang hồ làm sự nghiệp,
 Khi nền trời cũng sáng lòng đùa.

Từ bề sống bữa vang rân,
 Chén quỳnh châu chúc Luân, Như luận đàm.
 Luân-thuyền xuôi ngọn gió nam,
 Năm ngày đêm mới tới vãn Ngưng-giang.
 Cỏ thuyền rộn rịp sửa sang,
 Vui mừng khắp khởi hải bang vang vầy.

Long mình bước nhẹ như bay
 Luân, Nhơn nổi gót về ngay que nhà
 Thung buyền đôi cùm lá dĩa,
 Trên đầu phẩy bạc ngoài đa thừa mới
 Tấn-Nhon kẻ lẽ khước nói:
 « Mấy năm ky lữ tội tôi muôn trung,
 Ngửa trông trời biển bao dung,
 Có thương xin đoái luyến lòng nhọc nh
 Lỗi lầm phóng dăng một khi,
 May nhờ rở mặt tu mi với đời,
 Đã hay lầm phạm con người,
 Thảo thân dầu dăm hôm mới thị thưởng,
 Ông bà đem việc Cúc-Hương,
 Đầu đuôi tỏ hết mọi đường chàng nghe.
 Hôn nhơn trắc trở nhiều bề,
 Cũng vì thai nghén éo le hủy minh.
 Vợ chồng Lâm-thị thất tình,
 Rầu con phể việc gia đình đi tu.
 Ly hương dẫu ngoại sản lưu,
 Mất còn ai dễ biết đầu mà rằng.
 Đều dân sóng giầy đất bằng,
 Thoạt nghe chàng thoạt ngả lẳng rụng rơ
 « Đắng cay lắm bấy nước đời,
 Cửa nhà tan nát thân người chẳng may.
 Vì ai hôn sự bất hải,
 Vì ai thất xuống dạ dài ngậm như.
 Việc đời như thẻ cuộc cờ,
 Mất còn nháy mắt, nên hư mấy hồi
 Dữ lành ắt sể đền bồi,
 Mà e hệ ấy lại lời ít nhiều.
 Xót người cửa tia phòng thên,
 Vì mình trước đã nặng đều ái ân.
 Sa cơ sẩy bước phong trần,
 Lòng nào mà chẳng trăm phần xót thương.
 Ôi Lâm-nương ! hỏi Lâm-nương !
 Tuổi vàng có biết đoạn trường này chàng ! »
 Dứt lời lụy nhỏ khôn ngăn,
 Xót lòng ông mới giải phân văng dải.

Rằng : « Sanh làm phận con người,
 Sang giàu sống thất ở trời biết sao.
 Dầu cho tài trí bực nào,
 Gặp con nguy biến dễ hầu chống đương.
 Nỗi nung con đã tỏ tường.
 Nỗi ông bà, sẽ tìm đường hỏi tra.
 Của tiền cấp dưỡng đôi già,
 Nghĩa nhon cho trọn lòng ta mới đánh. »
 Nghe lời khuyên bảo đành rành,
 Dập sâu chàng mới nghiêng mình tạ ơn.
 Mẹ cha chỉ xiết vui mừng,
 Dạy rằng : « Con hãy tẩy trần nghỉ an. »
 Mượn đều hoa viện thừa nhân,
 Lân phượng chàng lại tìm đường sang chơi.
 Chương đài lần bước đến nơi,
 Xem ra phong cảnh đổi dời xiết bao !
 Quanh tường mù mịt vì lao.
 Đây sân cỏ mọc bước vào ngại chơn.
 Hoa đào đương gió cười mon,
 Cửa nhà còn đầy tinh nhon đầu chừ.
 Tiền đường mái đồ song thừa,
 Trông vào thời cũng ngẩn ngơ tấm lòng,
 Rập rình dời dớn rường không,
 Biền tranh buổi đóng, liêu phòng nhện dăng.
 Kinh dinh rồi lại điêu tàn,
 Nghỉ trong thế cuộc thương tang dực mình.
 Chàng đương cảm cảnh bi tình,
 Xuân Lan bỗng thấy dưới hành bước ra.
 Thừa rằng : « Cách biệt những là,
 Tấm lòng trông đợi kẻ đã xiết bao.
 Ôm sầu đeo thâm bấy lâu,
 Đứng chơn cho tỏ gót dẫu một hai.
 Tẩy nam thấy đó gồm tài,
 Thăm yêu trộm mến những ngay còn thơ.
 Song chàng có ý lẳng lơ,
 Xuôi nên thiếp chịu bợ vợ một mình.
 Các hương từ trở ngoại tình,
 Trăm năm những tưởng duyên lành đôi ta

Trót nguyên nghi thất nghi gia,
 Nào hay chỉ thắm nguyệt-bà tháo lơn
 Người một nơi, kẻ một nơi,
 Trời nam ngày tháng mồn hơi đợi chờ
 Huyện đường Công tử nhớn nhỏ,
 Chốt trau lời nói, phỉnh phờ trắng hoa.
 Phải duyên cầm sắc ngổ lả,
 Cùng chàng sớm dả hiệp hòa phụng loan
 Từ ngày gởi phận nhà quan,
 Mẹ già đầy dọa muốn ngăn tằm thân.
 Việc làm cực khổ trăm phần,
 Lại còn chưởi mắng vang rân nữa là.
 Trọng phu đắm nguyệt say hoa ;
 Bạc cờ ngày tối rượu trà sáng đèn.
 Có khi thừa lúc vắng êm,
 Bày lời hơn thiệt, nhắc niềm phu thê
 Chàng đương trong lúc say mê,
 Trái tai đầy đập liễu huê tan tành.
 Thiệt thời chút phận nữ sanh,
 Thân này nào khác chỉ mảnh treo chuông
 Người đà chẳng dạ bao dung.
 Kịp chầy thôi phải thoát vòng mối yên.
 Đòi ta nghỉ cũng là duyên,
 Tình xưa nghĩa cũ ước nguyên nên chẳng ?
 Sanh rằng : « Chẳng phải gió trăng,
 Người sao mà lại nói năng những lời.
 Lừa dối trời đã định nơi,
 Nết na chẳng giữ làm người vậy sao ? »
 Xuân-Lan chưa kịp lời trao,
 Chàng đà day gót mau mau trở về.
 Thẹn thừa dạn liễu nét huê,
 Tuồng rơi giọt ngọc, ủ ê lòng vàng :
 « Thân sao thân khéo giang-nan,
 Duyên sao duyên khéo bĩ bàng bấy duyên !
 Rõ ràng quỷ báo nhân tiền,
 Lối rằng hữu nhân hoàng thiên cũng nhảm.
 Bối mình phật khẩu xà tâm,
 Tan nhà cửa kẻ, khiến sầu thương người.

Nên giờ cay đắng nước đời,
 Treo gương hậu thế cho người soi chung.
 Phép người còn thế vầy vũng,
 Lưới trời dần dễ mà chun lọt náo.
 Muốn cho khỏi kiếp lao đao,
 Một đêm vui lấp má đào thì xong. »

Thần thơ trở lại loan phòng,
 Thơ đề cặng kẻ một phong cho chàng:
 Cúc-Hương những sự ửng oan,
 Tại ai mà phải suốt vàng xa chơi.
 Cát người đem thẩu đến nơi,
 Việc rồi ngựa mặt than trời thảm thương.
 Con dao sẵn để bên giường,
 Sấn vào một mũi hồn nương mây Tần.

Còn chi cái kiếp lang vân,
 Còn chi chước quỷ mưn thần hại ai.

Chàng Nhon xem bức tờ mây,
 Tâm thần nửa tỉnh nửa say đời hồi.

Ông bà sợ dễ mờ hồi,
 Hồi ra mới rõ khúc nói sự tình.
 Kim lời khuyên giải dinh ninh,
 Ngân vàng thân trọng nở dành bỏ sao ?

Chàng như giấc mộng hay nào.
 Tỉnh ra thôi lại ruột xàn như dưa.

Rằng : « Tôi hốt tốc không ngựa,
 Cho nên đến đời mắc lừa mưu gian.

Đề cho dây nước chìm vàng,
 Thân này còn ở thế gian làm gì.

Nặng nề hai chữ tương tri
 Dẫu mà có sống vui chi với đời. »

Chàng dương than khóc toi bời,
 Ngồi hiên bỗng thấy một người đến ngay,

Đặc tay một đĩa anh hài,
 Miệng chào quan huyện bấy chầy bình an.

Chợt nhìn tạng mặt kinh hoàn,
 Hăm nghi thầm hỏi chắc năng hay không ?

Cả nhà xúm lại nên đông,
 Chàng rằng : « Sao định đứng trong cõi trần ?

Sự lòng irt huất khôn phan,
 Cúc-Hương dấm ngực dấm chơn khoe o.
 Tír dây rỏ mặt đôi ta,
 Cái đèn đen bạc vậy mà tại ai ?
 Khả tủa chống chống tổ bảy,
 Để ai ngậm đắng nuốt cay đã lẽ. »
 Sanh rằng « Thôi chớ nảo nề,
 Truân chiến mấy lúc tội về một tội.
 Những là heo dặc hoa trôi.
 Chuyện nàng xin kể khúc nói cho tương.
 Rẽ rời nàng kể mọi đường :
 Khi nhờ tay lưới, khi nương ông chài.
 Sàigòn khi bước lạc lái,
 Tuyết sương lấm gội, trần ai lấm vuôi.
 Để cho chiếc bá dòng trôi,
 May thời thân phận đã vuôi cỏ hoa.
 Đòi phen muốn lược phong ba.
 Tìm cho thấy mặt phàn qua sự lòng.
 Nghỉ đều xa cách muôn trùng.
 Vẫn hoe trong tú vầy vùng khó toan.
 Rầy nghe chàng đã hồi hương,
 Vội về tỏ hết đoạn trường bấy nay. »
 Chàng nghe lụy nhỏ vẫn dài,
 Nào dè mà lại có rầy nữa đầu.
 Ôm con nhìn vợ hồi lâu,
 Mừng mừng tủi tủi xiết bao là tình.
 Rằng: « Cam chịu bạc với tình,
 Dầu mà trách móc muôn nghìn cũng cam
 Giở chỉ những chuyện lỗi lầm,
 Cho đau lòng dạ thương sầm những ngày.
 Nàng rằng: « Trời đất có hay,
 Thân này ra đến thế này tại ai.
 Sống thừa đây, cũng là may,
 Thôi thôi chớ có nỉ nây làm chi.
 Nợ duyên nghĩ chẳng ra gì.
 Thiếp xin giao chút anh nhi cho chàng.
 Nu sông đổi dạng hường nhan,
 Cửa thuyền miêng dặng đường an thân này.

Dứt lời vội trở gót hải,
Tấn Nhơn xem thấy chơn tay rụng rời
Nghẹn ngừng nói chẳng ra lời,
Bỗng đâu ngoài ngõ có người báo tin.
Rằng: « Lâm-ông vội gia đình,
Cùng Lâm-bà đã lộ trình đảo lai.
Gặp cô gần tới nẻo ngoài,
Đôi đôi nhìn mặt không ai một lời.
Mừng ôm nhau khóc tới bời,
Còn đương bận biệt chưa rời nhau ra. »
Sanh nghe nói đến Lâm gia,
Vội vàng sửa áo chạy ra rước chào.
Nghiêng mình bài trước sân đào.
Chúc mừng song nhạc niên cao thọ trường.
Nguyên ngày tỉnh thám gia đường,
Chàng đã sai kẻ khắp phương kiếm tìm.
Thơ nhân một bức cần niềm,
Vồ về hoạn đờng trọn niềm thi chung.
Diệp đầu may mắn lạ lùng,
Đoàn viên sao lại cũng trong một ngày.
Lâm, Lê hai họ vui vầy.
Khuyến con sớm liệu buộc giây tơ hồng.
Cúc-Hương ra trước bày lòng,
« Một năm lưu lạc đứt trong khôn tường.
Nhờ chàng đem dạ đoái thương,
Thơ nhân viện thỉnh song đường về đây.
Nay đã hiệp mặt vui vầy,
Ơn lòng quân tử dễ khuấy đặng nào.
Người đã biết nghĩ trước sau,
Lòng nào ta nữ phụ nhau cho đánh. »
Ông bà phỉ nguyện bình sanh,
Vội về sửa chốn gia đình rước con.
Ngổ là trọn kiếp thon von,
Sao hay sum hiệp hãy còn hôm nay.
Trời xuân sớm sửa chơn ngày,
Tấn Tấn hóa hiệp vui say chén hồng.
Đuối hoa rực rỡ loan phòng,
Càng yêu duyên củi càng nồng tình xưa,

Đôi dăng phận đẹp duyên ưa,
Mảnh mê vì nét say sưa về tình.
Keo sơn gắn vó dính mình,
Trăm năm vàng đá giữ gìn từ đây.
Sắc cầm từ thưở bên giây,
Vui ngày đầm thắm quên ngày truân chiến.
Trai anh hùng, gái thuyền quyền,
Đất trời dành để lương duyên lâu dài.
Ngân thu sum hiệp trước mai,
Thơm tho rừng quế, đặc dài giây dưa.
Ơn trời nhuần gội móc mưa,
Phong lưu tốt chủng, gia tư hơn người.
Quê mùa lượm lặt ít lời,
Canh khuya giải muộn giúp người đồng văn.

CHUNG



